

Bản án số: 38/2023/HS-PT

Ngày: 11 – 5 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Út

Các Thẩm phán: Ông Trần Trọng Nhân

Ông Nguyễn Trọng Quế

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Văn Mil, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Phạm Trúc Mai - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2023/TLPT-HS ngày 03 tháng 01 năm 2023, do có kháng cáo của bị hại Nguyễn Thị M. đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2023/HS-ST ngày 03 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Bị cáo không có kháng cáo:

Họ và tên: Dương Chí Nh., sinh năm 1983; Tên gọi khác: Không; tại tỉnh Cà Mau; Nơi thường trú: ấp Minh Hà, xã KBĐ, huyện TVT, tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú: ấp Minh Hà, xã KBĐ, huyện TVT, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Dương Chí Thanh (chết) và bà Phạm Thị Quyến; Anh chị em ruột có 05 người, người lớn nhất 47 tuổi, nhỏ nhất 34 tuổi; Vợ: Dương Phương Duy, 39 tuổi; có 02 người con, lớn nhất 18 tuổi, nhỏ nhất 16 tuổi; Tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị khởi tố cho tại ngoại đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại có kháng cáo: Bà Nguyễn Thị M., sinh năm 1969; cư trú tại ấp 12A xã KBĐ, huyện TVT, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Người đại diện hợp pháp cho bà M.: Ông Trần Thanh Phong, sinh năm 1968; cư trú tại ấp 12A xã KBĐ, huyện TVT, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo:

Ông Trần Thanh Phong, sinh năm 1968; cư trú tại ấp 12A xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau (có mặt).

Anh Trần Thanh Phúc, sinh năm 1996; cư trú tại ấp 12A xã KBĐ, huyện TVT, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 19.6.2022 Dương Chí Nh., điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 69N-33641 đi từ hướng ngã ba Kiểu Mẫu về nhà (ở ấp Minh Hà B, xã Khánh Bình Đông), khi đến đoạn lộ thuộc Kinh Công Nghiệp gần nhà ông 7 Bể, gặp Trần Thanh Phúc, điều khiển xe chạy ngược chiều, khi hai xe qua mặt nhau, Trần Thanh Phúc, dừng xe lại chửi thề “Đu mẹ mày làm gì chạy xe đụng tao”, lúc này Nh. dừng xe lại hỏi Phúc mày làm gì chửi tao. Phúc lên xe chạy về nhà ông Trần Thanh Phong và Nguyễn Thị M., là cha mẹ ruột ở ấp 12A, xã Khánh Bình Đông huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, nói lại sự việc va quệt xe với Nh., bà M. kêu Phúc về nhà. Được khoảng 10 phút sau, Nh. điều khiển xe chạy đến dốc cầu trước cửa nhà bà M. dừng lại xuống xe và hỏi ông Phong, “Thằng Phúc đâu rồi”, Phong từ trong nhà đi ra cự cãi xô đẩy nhau qua lại với Nh., lúc này Phúc từ nhà đi đến trên tay cầm một cây đồ vuông nhào lại đánh Nh.; Nh. dùng tay đỡ làm cây trên tay của Phúc văng qua một bên, Phúc tiếp tục lấy thêm một cây đồ vuông khác dài khoảng 1 mét đánh Nh.; bà Nguyễn Thị M., từ trong nhà đi ra nhào đến can ngăn, Nh. giựt lấy được khúc cây trên tay của Phúc, đánh lại Phúc, nhưng trúng vào trán bên trái của bà M. một cây, làm đầu bà M. bị chảy máu và ngất xỉu, sau đó được gia đình trình báo chính quyền địa phương đến lập biên bản và chở bà M. đến Bệnh viện Cà Mau điều trị, từ ngày 19.6.2022 đến ngày 25 tháng 6 năm 2022, thì bà M. được xuất viện về nhà làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Nh. và buộc Nh. bồi thường các khoản chi phí điều trị là 99.926.478 đồng. Bị cáo Nh. đã nộp khắc phục hậu quả cho bà M. tại Cơ quan điều tra là 25.000.000 đồng.

Kết quả giám định số: 130 ngày 08 tháng 8 năm 2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế Cà Mau. Kết luận: Thương tích của bà Nguyễn Thị M., như sau: 01 vết sẹo vùng trán trái, kích thước 06cm x 0.3cm. Tỷ lệ 2%. Do vật tày gây ra.

Mắt trái giám thị lực - xuất huyết võng mạc - tổn thương thần kinh thị - chấn thương - thị lực ĐNT 3cm 1/10. Tại thời điểm giám định xếp tỷ lệ 0%, nhưng bà M. không đồng ý kết quả giám định và làm đơn yêu cầu giám định lại thương tích. Đến ngày 20 tháng 9 năm 2022 có kết luận giám định số 4998 của phân viện khoa học hình sự, tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Nguyễn Thị M., như sau: Sẹo vùng trán trái trong chân tóc: 2%. Tại thời điểm giám định bà Nguyễn Thị M., có tỷ lệ tổn thương do thương tích gây ra là 2%.

Hai mắt của bà M. là do bệnh lý. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể đến ngày giám định là 2%.

Về vật chứng thu giữ: 01 cây đồ hình tam giác.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 63.926.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2023/HS-ST ngày 03 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân huyện Trần Văn Thời đã quyết định:

Áp dụng Khoản 1 Điều 134; Điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Điều 47 Bộ luật hình sự; Căn cứ Điều 106, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 590 Bộ luật Dân sự;

1. Tuyên bố bị cáo Dương Chí Nh. phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Phạt bị cáo Dương Chí Nh. 01 (một) năm cải tạo không giam giữ, thời gian kể từ ngày Ủy ban nhân dân Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao cho Ủy ban nhân dân xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo tiếp tục bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại số tiền: 1.626.000 đồng. Bị hại liên hệ đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời nhận số tiền bị cáo tự nộp khắc phục hậu quả là 25.000.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tài sản của bị hại là: 37.300.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023 bị hại Nguyễn Thị M. kháng cáo:

- Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị tăng hình phạt và xử án 02 năm tù giam đối với bị cáo Dương Chí Nh.; Không cho bị cáo cải tạo không giam giữ và miễn trừ thu nhập.

- Về trách nhiệm dân sự: Án sơ thẩm tuyên buộc bị cáo bồi thường 26.626.000 đồng, bị hại không đồng ý; bị hại tiếp tục yêu cầu bị cáo bồi thường 63.926.478 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị hại bà Nguyễn Thị M. và người đại diện cho bà M. giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12, điểm khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

+ Chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bị hại Nguyễn Thị M. về trách nhiệm dân sự. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2023/HS-ST ngày 03/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời về trách nhiệm dân sự. Buộc bị cáo bồi thường thêm tiền ăn cho bị hại và người nuôi bệnh, thời gian điều trị là 2.240.000 đồng.

+ Sửa phần án phí dân sự sơ thẩm. Không buộc bị hại chịu phần án phí đối với yêu cầu bồi thường chi phí điều trị không được tòa án chấp nhận.

+ Không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị hại Nguyễn Thị M. yêu cầu chuyển hình phạt thành tù giam và tăng hình phạt đối với bị cáo Dương Chí Nh.. Giữ nguyên hình phạt 01 năm cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Nh..

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình xét xử sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo Dương Chí Nh. khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 19 tháng 6 năm 2022 Dương Chí Nh. đã dùng một cây đồ hình tam giác là hung khí nguy hiểm đánh trúng 1 cây vào trán bên trái của Nguyễn Thị M., gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 2%. Từ đó, Bản án sơ thẩm tuyên xử bị cáo Dương Chí Nh. phạm tội theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo của bị hại. Xét rằng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe người khác một cách trái pháp luật, ảnh hưởng đến tình hình trật tự địa phương, nên bị cáo phải gánh chịu trách nhiệm hình sự là phù hợp. Tuy nhiên, trong vụ án này bị cáo không có ý thức gây thương tích cho bà Nguyễn Thị M.. Xuất phát từ mâu thuẫn trong việc lái xe có va chạm nhỏ giữa bị cáo Nh. và anh Trần Thanh Phúc, Phúc đã chửi bị cáo, dẫn đến bị cáo Nh. tìm đến nhà Phúc nói cho ông Phong (là cha Phúc) biết sự việc; ông Phong từ trong nhà ra xô đẩy với Nh., lúc này Phúc từ nhà đi ra cầm cây đồ vuông nhào tới đánh Nh., Nh. dùng tay đỡ cây văng một bên, Phúc tiếp tục lấy thêm 01 đồ vuông khác đánh Nh., bà Nguyễn Thị M. chạy ra can ngăn thì Nh. giật được cây của Phúc cầm định đánh lại Phúc, nhưng Nh. lại đánh trúng vào trán bà M. gây thương tích, điều này phù hợp với diễn biến sự việc; chứng kiến sự việc đánh nhau có ông Huỳnh Văn Môn, Út Lâm, ông Quách Kim (Bút lục 173, 168, 177, 178). Án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, đã bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại, gia đình có công với cách mạng (điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự), từ đó đã cho bị cáo hưởng mức án cải tạo không giam giữ là phù hợp. Tuy nhiên, án sơ thẩm ghi bị cáo làm ruộng (đã miễn khấu trừ thu nhập của bị cáo), nhưng trong lý lịch của bị cáo lại khai nghề mua bán, tại tòa phúc thẩm bị cáo cho rằng có thu nhập không ổn định có tháng 4.000.000 đồng, có tháng 5.000.000 đồng, có tháng không có; xét thấy mức thu nhập của bị cáo nêu trên cần khấu trừ 10% thu nhập đối với bị cáo trên mức lương cơ sở 1.490.000 đồng, trong thời hạn bị cáo chấp hành cải tạo 01 năm cải tạo không giam giữ là phù hợp. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại không miễn trừ thu nhập đối với bị cáo là phù hợp.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bồi thường 63.926.000 đồng, án sơ thẩm đã xét xử chấp nhận một phần (tổng số tiền 26.626.000 đồng), gồm các khoản: Tiền thuốc 17.326.000 đồng; Tiền xe gồm: Xe đi giám định 600.000 đồng, xe đi điều trị tại bệnh viện Hoàn Mỹ đi và về 1.300.000 đồng, đi tái khám lần 1 là : 600.000

đồng, tái khám lần: 2 là 600.000 đồng; Tiền bồi thường tổn thất tinh thần là 2.000.000 đồng; Tiền mất thu nhập của người bệnh và 01 người nuôi bệnh 300.000 đồng x 02 người x 07 ngày = 4.200.000 đồng. Xét đối với số tiền bị hại yêu cầu tiền ăn, bồi dưỡng sức khỏe của người bệnh và tiền ăn của người nuôi bệnh trong thời gian điều trị 2.240.000 đồng là khoản chi phí thực tế, nhưng không được cấp sơ thẩm chấp nhận là chưa phù hợp, nên cấp phúc thẩm cần chấp nhận yêu cầu này. Ngoài ra, đối với tiền mất thu nhập sau khi bị hại M. xuất viện gồm các khoản bán cà phê, ung than. Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại cho rằng trong thời gian bị hại xuất viện bị hại vẫn không lao động được, nên đã bị mất thu nhập các khoản kinh doanh trên, trong đó mất thu nhập bán cà phê là 3.000.000 đồng/tháng, xét đây là thu nhập thực tế bị mất sau khi điều trị bị hại vẫn không lao động được (có xác nhận của chính quyền địa phương), nên cần chấp nhận số tiền này cho bị hại là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Phong là chồng của bị hại xác định đối với các hoạt động kinh doanh còn lại (ngoài việc bán cà phê), thì ông Phong vẫn quản lý hoạt động bình thường, nên các khoản yêu cầu còn lại của bị hại M. không được chấp nhận. Như vậy, tổng số tiền bị hại yêu cầu được chấp nhận 31.866.000 đồng; đối trừ số tiền 25.000.000 đồng bị cáo nộp, số tiền còn lại bị cáo phải tiếp tục bồi thường 6.866.000 đồng.

[4] Bị hại Nguyễn Thị M. được miễn án phí dân sự do không được chấp nhận về số tiền yêu cầu bồi thường về sức khỏe là phù hợp theo điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, nhưng bị hại phải chịu án phí có giá ngạch trên số tiền yêu cầu bồi thường tài sản không được chấp nhận (bà M. yêu cầu là 18.900.478 đồng). Ngoài ra, án sơ thẩm cũng không tuyên về lỗi chậm thi hành án trên số tiền bị cáo phải bồi thường là có sai sót. Từ đó, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau; sửa một phần Bản án sơ thẩm, chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị hại là phù hợp.

[5] Bị hại không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 134; điểm b, s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự; Điều 590 Bộ luật Dân sự; điểm d khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về trách nhiệm dân sự, mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị hại Nguyễn Thị M.. Sửa Bản một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2023/HS-ST ngày 03 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân huyện Trần Văn Thời về khấu trừ thu nhập đối với bị cáo, trách nhiệm dân sự, về án phí và lỗi suất chậm thi hành án.

1. Xử phạt bị cáo Dương Chí Nh. 01 (một) năm cải tạo không giam giữ, thời gian kể từ ngày Ủy ban nhân dân Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao cho Ủy ban nhân dân xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Khấu trừ 10% thu nhập trên mức lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng trong thời hạn bị cáo chấp hành cải tạo 01 năm cải tạo không giam giữ.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 31.866.000 đồng; đã qua bị cáo đã nộp số tiền 25.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời nên được đối trừ. Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền: 6.866.000 đồng. Bị hại là bà Nguyễn Thị M. có quyền liên hệ đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời để nhận số tiền bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả là 25.000.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tài sản của bị hại Nguyễn Thị M. tổng cộng là: 32.060.000 đồng.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị M. có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án, thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu thêm khoản tiền lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Dương Chí Nh. phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 343.300 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Miễn án phí về yêu cầu bồi thường về sức khỏe cho bà Nguyễn Thị M.; Buộc bà Nguyễn Thị M. phải chịu án phí có giá ngạch 945.023 đồng (về yêu cầu bồi thường tài sản bị mất không được chấp nhận).

- Án phí hình sự phúc thẩm: Bị hại không phải chịu.

4. Các phần khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, Kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời;
- Công an huyện Trần Văn Thời;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS, án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Út